

Số: 840 /TEDI-CBTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CỦA DOANH NGHIỆP**

**V/v: Báo cáo thường niên năm 2018**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
Quý cổ đông và các Nhà đầu tư

- Tên giao dịch: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP
- Địa chỉ liên lạc: 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: (84-4).38514431. Fax: (84-4).38514980. Email: tedi.ctdc@gmail.com.
- Website: www.tedi.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Công Tâm.
- Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Lao động.
- Loại thông tin công bố:  24h;  72h;  Yêu cầu;  Bất thường;  Định kỳ

**Nội dung công bố thông tin:**

- Báo cáo thường niên năm 2018.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- TGD (b/c)
- Website TCT;
- Lưu Tổ CBTT./.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Nguyễn Công Tâm**

Số: 824 /TEDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP
- Tên viết tắt: TEDI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107839
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 278 đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (84-4) 38514431/32/33/34
- Số Fax: (84-4) 38514980
- Website: [www.tedi.vn](http://www.tedi.vn)
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (TEDI) ngày nay, tiền thân là Viện Thiết kế được thành lập vào ngày 27/12/1962 theo Quyết định số 1478/QĐ của Bộ GTVT trên cơ sở hợp nhất Viện Thiết kế Thủy bộ và Viện Thiết kế Đường sắt. Trong suốt hơn nửa thế kỷ đã qua, tổ chức và phương thức hoạt động của Tổng công ty luôn có sự sắp xếp, thay đổi phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ phát triển và tiến trình sắp xếp đổi mới doanh nghiệp của Nhà nước trong từng giai đoạn. Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng Công ty TVTK GTVT đã có nhiều lần thay đổi về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức, trong đó có thể phân ra 10 dấu mốc quan trọng.

- 1) Viện Thiết kế (1962 – 1974);
  - 2) Viện Thiết kế giao thông (1975 – 1981);
  - 3) Viện Thiết kế giao thông và Viện Khảo sát thiết kế đường thủy (1981-1982);
  - 4) Viện Thiết kế giao thông vận tải (1982 – 1991);
  - 5) Công ty Khảo sát thiết kế Giao thông vận tải (1991 -1995);
  - 6) Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải (1996 – 2002);
  - 7) Sáp nhập thêm các đơn vị thành viên mới (2003 – 2004);
  - 8) Cổ phần hoá các công ty thành viên, Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con (2004 – 2007);
  - 9) Công ty mẹ - Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải (2007 - 2013);
  - 10) Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (Từ ngày 03/6/2014 đến nay).
- Những thành tích nổi bật:
    - 1) Danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2013;

- 2) Huân chương Hồ Chí Minh năm 2007;
- 3) Huân chương Độc lập Hạng Nhất năm 2002 ;
- 4) Huân chương Độc lập Hạng Nhì năm 1997, 2007;
- 5) Huân chương Độc lập Hạng Ba năm 1987;
- 6) Huân chương Độc lập Hạng Nhất của CHDCND Lào năm 2015;
- 7) Huân chương Lao động Hạng Nhì của Hoàng gia Campuchia năm 2015 ;
- 8) Các giải thưởng về khoa học công nghệ, công trình chất lượng, v.v....;
- 9) Danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu Hội nhập và phát triển;
- 10) Huân chương lao động hạng nhất từ năm 2013-2017.

## **2. Ngành nghề và địa bàn hoạt động:**

### **2.1 Ngành nghề kinh doanh:**

#### *a. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan – Mã ngành 7110 (chính)*

- Thiết kế xây dựng công trình cầu, hầm, đường bộ.
- Thiết kế công trình cảng – đường thủy.
- Thiết kế công trình đường sắt, đường bộ.
- Thiết kế hạ tầng kỹ thuật.
- Tư vấn quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, thiết kế kiến trúc
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp
- Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình. Quan trắc lún, chuyển vị công trình
- Thiết kế địa kỹ thuật công trình xây dựng.
- Khảo sát thủy văn môi trường
- Thiết kế lắp đặt hệ thống mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng
- Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng
- Thiết kế phương tiện vận tải đường sắt
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, cầu, hầm, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình
- Đầu tư, quản lý, kinh doanh khai thác các dự án giao thông, dân dụng và công nghiệp
- Tư vấn đầu tư, xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp
- Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và đánh giá hiệu quả đầu tư các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn và xây lắp; lập tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán chi tiết các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn lập hồ sơ đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; cam kết bảo vệ môi trường; phương án tổng thể giải phóng mặt bằng và tái định cư; kế hoạch quản lý môi trường; kế hoạch hành động tái định cư; báo cáo xã hội; báo cáo dân tộc thiểu số của các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, dự án quy hoạch, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn giám sát đầu tư, tư vấn giám sát nhà nước, tư vấn giám sát và quan trắc môi trường;

- Tư vấn đánh giá và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp
  - Tư vấn quy hoạch, tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi, lập báo cáo đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật; khảo sát, thiết kế, giám sát kỹ thuật các công trình, giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, cầu, hầm), nông nghiệp và phát triển nông thôn, dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (công trình cấp nước, công trình thoát nước, công trình chiếu sáng công cộng, đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 110 KV);
  - Điều tra khảo sát, dự báo giao thông, thiết kế tổ chức giao thông, an toàn giao thông;
  - Thiết kế phòng cháy chữa cháy.
- b. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật – Mã ngành 7120*
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và các chỉ tiêu về địa chất, thủy văn, môi trường các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
  - Kiểm định chất lượng, thử tải các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp.
- c. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu – Mã ngành 7490*
- Khảo sát giao thông, phân tích và lập hồ sơ dự báo giao thông vận tải; khảo sát, lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
  - Nghiên cứu ứng dụng, xây dựng thực nghiệm và đào tạo chuyên gia công nghệ mới các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp.
- d. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sử hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – Mã ngành 6810*
- Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại;
  - Đối với đất được nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua;
  - Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho mua thuê;
  - Đối với đất được nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua;
  - Đối với đất thuê trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chất xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thì được đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng để kinh doanh theo đúng mục đích sử dụng đất
- e. Tư vấn môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất – Mã ngành 6820*
- Khai thác, quản lý, vận hành các dịch vụ phụ vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình công nghiệp, dân dụng.
- f. In ấn – Mã ngành 1811*
- Đóng gói hồ sơ, tài liệu.
- g. Dịch vụ ăn uống khác – Mã ngành 5929*
- h. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – Mã ngành 4659*
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế.

- i. *Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu – Mã ngành 8299*
  - Xuất khẩu: Cung cấp dịch vụ khảo sát thiết kế các dự án xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn ... tại nước ngoài.
  - Nhập khẩu: Các phần mềm có bản quyền của nước ngoài phục vụ cho công tác khảo sát thiết kế.
- j. *Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác – Mã ngành 4511*
  - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng
- k. *Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) – Mã ngành 4512*
- l. *Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản) – Mã ngành 4513*
- m. *Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác – Mã ngành 4520*
  - Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động;
  - Bảo dưỡng thông thường;
  - Sửa chữa thân xe;
  - Sửa chữa các bộ phận của ô tô;
  - Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn;
  - Sửa tấm chắn và cửa sổ;
  - Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô;
  - Sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế;
  - Xử lý chống gỉ.
- n. *Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá tài sản) – Mã ngành 4530*
- o. *Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) – Mã ngành 4931*
- p. *Vận tải hàng hóa bằng đường bộ – Mã ngành 4933*
- q. *Khu bãi và lưu giữ hàng hóa – Mã ngành 5210*
- r. *Dịch vụ lưu trú ngắn ngày – Mã ngành 5510*
  - Kinh doanh khách sạn
- s. *Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động – Mã ngành 5610*
- t. *Cho thuê xe có động cơ – Mã ngành 7710*

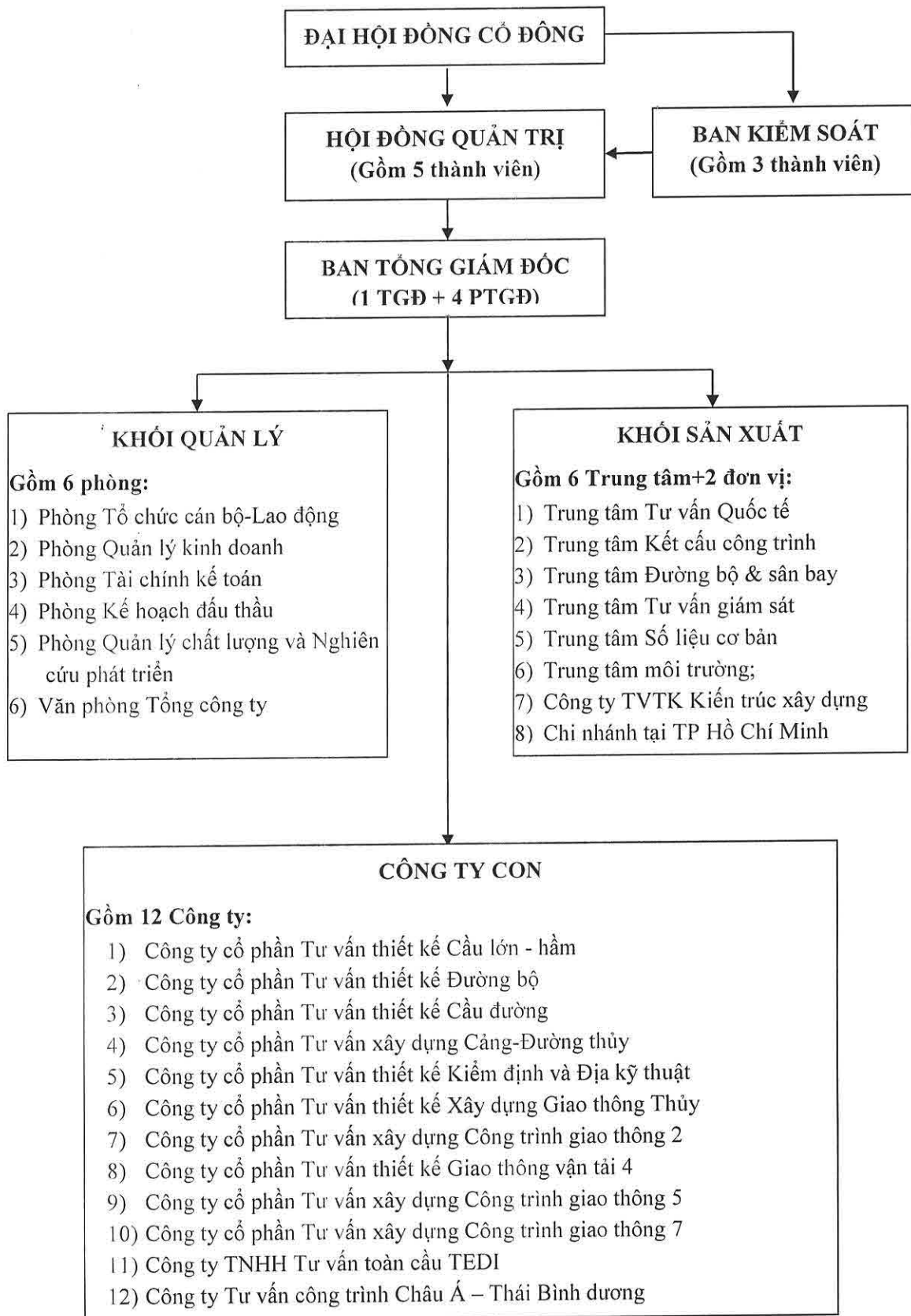
**2.2 Địa bàn kinh doanh:** Trong phạm vi toàn quốc, chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và giao kết hợp đồng với các đối tác trong và ngoài nước.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Ban Tổng giám đốc – 06 phòng quản lý – 06 Trung tâm sản xuất – 02 đơn vị hạch toán phụ thuộc.
- Các công ty con: Hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn/ Tỷ lệ TEDI nắm giữ
1	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu lớn - hầm	số 278, Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	15.000.000.000	<u>7.650.000.000</u> 51,00%
2	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Đường bộ.	số 278, Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	15.000.000.000	<u>7.650.000.000</u> 51,00%
3	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu đường.	số 278, Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	9.050.000.000	<u>4.612.190.000</u> 50,96%
4	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Cảng - đường thủy	số 278, Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	10.746.250.000	<u>5.480.590.000</u> 51,00%
5	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Kiểm định và ĐKT	số 278, Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	10.580.000.000	<u>5.429.290.000</u> 51,32%
6	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Xây dựng Giao thông thủy	29/57, Khương Hạ, P. Khương Đình, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội	6.000.000.000	<u>3.096.000.000</u> 51,60%
7	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 2	số 278, Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	15.000.000.000	<u>7.650.000.000</u> 51,00%
8	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải 4	số 2 đường Lê Ninh, thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	6.500.000.000	<u>3.315.000.000</u> 51,00%
9	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 5	số 229 Trường Chinh, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	15.000.000.000	<u>7.650.000.000</u> 51,00%
10	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 7	số 296 Nguyễn Văn Đậu, P. 11, Q. Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	5.850.000.000	<u>3.451.500.000</u> 59,00%
11	Công ty Tư vấn công trình Châu Á- Thái Bình Dương	Tầng 3 B10 Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	6.800.000.000	<u>4.573.577.000</u> 67,30%
12	Công ty TNHH Tư vấn Toàn cầu TEDI	số 278, Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	3.000.000.000	<u>3.000.000.000</u> 100,00%
	<b>Tổng</b>		<b>118.526.250.000</b>	<b><u>63.558.467.000</u></b> <b>53,62%</b>

**Mô hình tổ chức:**



#### 4. Định hướng phát triển:

(1) **Sứ mệnh:** Khởi tạo giá trị bền vững của mỗi công trình xây dựng.

(2) **Tầm nhìn:** Giữ vững vị trí tư vấn xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, vươn tầm khu vực và quốc tế.

(3) **Giá trị cốt lõi: Độc lập - Sáng tạo – Trung thực – Trách nhiệm**

(4) **Quan điểm phát triển**

- Tập trung phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng ngành nghề kinh doanh một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả.
- Phát triển kinh doanh gắn chặt với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng sáng tạo công nghệ hiện đại, không ngừng cải tiến đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp.
- Lấy chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tính chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp của kỹ sư tư vấn làm nền tảng phát triển, tạo nên sự khác biệt, độc đáo trong mỗi sản phẩm dịch vụ.
- Đẩy mạnh khai thác thị trường trong nước đi đôi với việc mở rộng quan hệ hợp tác, phát triển thị trường khu vực và quốc tế.
- Duy trì, phát triển văn hóa doanh nghiệp.

(5) **Mục tiêu tổng quát.**

TEDI là nhóm công ty tư vấn hoạt động đa ngành, trong đó Công ty mẹ là hạt nhân điều phối về chiến lược, công nghệ và vốn; tiếp tục phát triển bền vững, dẫn đầu trong thị trường tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng thương hiệu tư vấn mạnh về hạ tầng đô thị, công nghiệp, thủy lợi và môi trường.

#### 5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường: Với xu hướng cạnh tranh ngày càng gay gắt, rủi ro về thị trường luôn được đánh giá ở mức độ rất cao. Để ngăn ngừa ảnh hưởng của rủi ro này đến việc giảm sút tốc độ tăng trưởng và phát triển bền vững của TEDI, Tổng công ty đang thực hiện mục tiêu chiến lược duy trì vị trí hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn hạ tầng GTVT, dự báo thị trường, đánh giá đối thủ cạnh tranh, gia tăng lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty thông qua chất lượng, tiến độ và làm tăng độ hài lòng của khách hàng.
- Rủi ro tài chính: Sự thay đổi chủ trương đầu tư vào cơ sở hạ tầng GTVT của Nhà nước, các địa phương, các nhà đầu tư BOT, BT, PPP, ODA ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn công việc và nguồn vốn kinh doanh của Tổng công ty. Giải pháp khắc phục là tận thu kinh phí, tăng cường công tác đối chiếu và thu hồi công nợ, trích lập dự phòng các công trình có độ rủi ro cao.
- Rủi ro về nguồn nhân lực: Nguồn lực chủ yếu của doanh nghiệp tư vấn là đội ngũ kỹ sư chuyên gia chủ nhiệm tổng thể, chủ nhiệm dự án, chủ trì hạng mục v.v... Rủi ro về nguồn nhân lực chính là sự chảy máu chất xám do dịch chuyển của thị trường lao động. Giải pháp khắc phục là Hoàn thiện các chính sách đãi ngộ người lao động như tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng, đào tạo, điều kiện phát triển năng lực chuyên môn, nghề nghiệp v.v... để duy trì và thu hút lao động có chất lượng cao, chuyên gia đầu ngành, tránh chảy máu chất xám.
- Rủi ro về môi trường: Các công trình GTGT gắn liền với môi trường và đời sống dân sinh. TEDI luôn đặt tiêu chí thiết kế đảm bảo tính bền vững của công trình, không ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động sinh hoạt của dân cư khu vực ảnh hưởng.



## II. Tình hình hoạt động trong năm 2018:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung, kết quả năm 2018 toàn Tổng Công ty hoàn thành 70-80% kế hoạch năm được Đại hội Cổ đông thông qua. Một số chỉ tiêu hợp nhất chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu đạt 877,477 tỷ đồng, vượt 10% so với kế hoạch năm.
  - Lợi nhuận trước thuế đạt 74,608 tỷ đồng, bằng 110% kế hoạch năm.
  - Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Tổng phát sinh phải nộp NSNN năm 2017 là 99,170 tỷ đồng.
  - Thu nhập bình quân: 13,155 triệu/người/tháng, tăng 8% so với thực hiện năm 2016.
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính được thể hiện trong bảng dưới đây:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ % TH 2017	Tỷ lệ % KH 2018
1	Tổng doanh thu	868.780	905.000	773.112	89	85
2	Lợi nhuận trước thuế	65.941	69.149	47.748	72	69
3	Lợi nhuận sau thuế	52.659	54.523	36.540	69	67
	- CĐ Cty mẹ	37.810	38.789	24.788	66	64
	- CĐ ko kiểm soát	14.849	15.734	11.753	79	75
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	2.146	2.150	1.677	78	78
5	Tổng mức đầu tư	14.534	27.262	12.106	83	44
6	Nghĩa vụ với NSNN	99.170	98.220	81.581	82	83
7	Thu nhập bình quân	13,155	12,500	12,090	92	97

#### - Sản phẩm:

Trong năm 2018, toàn Tổng Công ty tham gia dự thầu 411 gói thầu, trong đó chỉ định thầu (bao gồm cả chỉ định thầu rút gọn) là 218/411 gói chiếm 53 %; đấu thầu rộng rãi 193/411 gói thầu chiếm 47%. Tỷ lệ trúng thầu 123/193 đạt 64%. Công ty mẹ đã tham gia dự thầu 79 gói thầu (so với 74 gói thầu năm 2017), trong đó chỉ định thầu (bao gồm cả chỉ định thầu rút gọn) là 49/79 gói thầu chiếm 62%; đấu thầu rộng rãi 30/79 gói chiếm 38 %. Tỷ lệ trúng thầu là 25/30 gói đạt 83%.

Đối với các dự án của nhà tài trợ, Cty mẹ đã tham gia 01 gói thầu của WB, 03 gói thầu của ADB, 01 gói của JICA; tham gia liên danh với một số đơn vị tư vấn nước ngoài lớn như OCG, NK, TYPISA dự thầu 04 dự án có nguồn vốn nước ngoài; Hình thức chào giá cho các Nhà thầu nước ngoài cũng được đẩy mạnh, thực hiện 20 gói chào giá cho các Tổng thầu; các Tư vấn Chính đối với các dự án đấu thầu tại nước ngoài. Một số dự án có tín hiệu tốt như: Chào giá gói thầu CP4 trên cao đối với Nhà thầu HDC (Hàn Quốc); Tuyển 8 Hà Nội bước lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (Nhà thầu TESO)...

Trong năm 2018, lần đầu tiên TEDI đã triển khai dự thầu một số dự án ngoài Việt Nam như Chào giá TKKT Đường sắt tại Colombo - Srilanka, chào giá thành công cho đối tác nước ngoài (OCG) về việc cung cấp nhân sự tham gia dự án đường sắt Yagon tại Myanmar. Công tác chuẩn bị các thủ tục liên quan đang được gấp rút hoàn thiện để các kỹ sư của TEDI có thể sang làm việc tại Myanmar từ đầu tháng 3-2019.

Toàn Tổng công ty đã ký kết giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng 844,270 tỷ đồng (đạt khoảng 87% so với thực hiện năm 2017), trong đó hợp đồng TVGS có trị giá 135,309 tỷ đồng. Công ty mẹ ký kết được 123 hợp đồng và phụ lục hợp đồng với giá trị 350,8 tỷ. Công ty Mẹ tham gia TVGS tại 18 dự án có vốn trong nước và nước ngoài, trong đó có một số dự án trọng điểm đã cơ bản hoàn thành và thông xe là: Cao

tốc Hạ Long – Vân Đồn, Đường nối Hạ Long với cầu Bạch Đằng, cầu Bạch Đằng, cầu Việt Trì – Ba Vi. Một số dự án đang trong quá trình triển khai là Trung Lương – Mỹ Thuận, Bến Lức – Long Thành; Vành đai III Mai Dịch – Nam Thăng Long, cầu La Tiến, tổ hợp lọc hóa dầu Long Sơn...

- Thị trường:

Tổng Công ty đã tạo được niềm tin với một số Nhà đầu tư lớn như Vingroup, Sun Group; Trung Nam; Bình Sơn... Công ty Mẹ cũng đã phát triển thị trường mới trong lĩnh vực TVGS tại tỉnh Quảng Trị, dự án có vốn ADB (Quy Nhơn), dự án nhà đầu tư tư nhân nước ngoài (Vũng Tàu).

Công tác mở rộng và xúc tiến với các đối tác nước ngoài cũng được chú trọng. Trong năm 2018, bên cạnh các đối tác quen thuộc như OC, Nippon Engineering, Nippon Steel, ... Tổng Công ty đã thiết lập quan hệ với một số đối tác mới qua các buổi gặp gỡ, trao đổi, tọa đàm, hội thảo đặc biệt là hợp tác cùng dự thầu, tham gia thực hiện một số dự án như Đại sứ quán Nhật Bản, ERIA (Indonesia), TESO (Hàn Quốc), TCEMC (Thái Lan), Yachiyo (Nhật), Viện Khảo sát thiết kế Vũ Hán (Trung Quốc), Công ty TNHH Khảo sát thiết kế số 5 đường sắt Trung Quốc, Tập đoàn Nhà đầu tư CGGC (Trung Quốc), Viện Nghiên cứu Chính sách Chiến lược Nhật Bản, Hiệp hội đường sắt cao tốc quốc tế Nhật Bản, Tokyo Metro, Ruixin (Hong Kông), Tractebel (Pháp), Hiệp hội đường sắt tốc độ cao Nhật Bản (IHRA), DASAN (Hàn Quốc), Metro Minsk (Bê la rút)....

Năm 2018 đánh dấu giai đoạn mở rộng hợp tác về lĩnh vực Đường sắt như hợp tác với Trường Đại học giao thông Tây Nam Trung Quốc tổ chức Hội thảo “Phát triển đường sắt Việt Nam và kinh nghiệm của Trung Quốc” (3/2018); Công ty tư vấn CCCC Highway Trung Quốc (4/2018); Công ty TNHH Tập đoàn Công trình Viện 2 Đường sắt Trung Quốc gặp gỡ trao đổi về dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam (5/2018)... Đặc biệt trong chuyến công tác Nhật Bản tháng 4/2018, đoàn công tác TEDI đã gặp gỡ một số đối tác để tìm hiểu về hệ thống Đường sắt tốc độ cao.

Thị trường Lào tiếp tục được giữ vững và duy trì hiệu quả. Tổng Công ty đã dự thầu và triển khai thành công 03 gói thầu FS tại CHDCND Lào. Tháng 9/2018, TEDI đã vinh dự được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ Lào vì đã có thành tích xuất sắc giai đoạn 2016-2018

Tỷ trọng thu kinh phí phân theo khách hàng của Tổng Công ty như sau:

TT	Khách hàng	Tỷ lệ % thu kinh phí	
		Giai đoạn 2015-2017	2018
1	Bộ GTVT, Sở GTVT	47,3	48,4
2	BOT/BT	28,1	20,8
3	ODA	8,0	9,5
4	Khác	16,6	21,3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Phạm Hữu Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc TEDI. Tốt nghiệp Thạc sỹ Công trình Giao thông tại Việt Nam. Có trên 30 năm kinh nghiệm trong thiết kế công trình cầu, hầm. Được bổ nhiệm là Tổng giám đốc TEDI năm 2007, là một trong những chuyên gia đầu	1.062.350	8,499%

TT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
		ngành cầu – hầm của Việt Nam. Năm 2015 được vinh danh trong Top 10 doanh nhân tiêu biểu của Việt Nam.		
2	Đỗ Minh Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc TEDI. Tốt nghiệp Thạc sỹ Cầu – Hầm tại Việt Nam; có trên 25 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cầu, hầm, trải qua nhiều vị trí chủ chốt của TEDI trước khi được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2010; là một trong những chuyên gia đầu ngành cầu – hầm của Việt Nam.	166.940	1,336%
3	Nguyễn Minh Thăng	Phó Tổng giám đốc TEDI đến 01/10/2018. Tốt nghiệp Kỹ sỹ Đường sắt tại Nga và Thạc sỹ Công trình đường bộ tại Việt Nam; có trên 35 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình đường sắt, đường bộ, giao thông đô thị, đường sắt trên cao, metro, quy hoạch giao thông, v.v...	135.600	1,085%
4	Lương Phương Hợp	Phó Tổng giám đốc TEDI đến 01/07/2018. Tốt nghiệp Kỹ sư công trình Cảng – đường thủy; có trên 30 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cảng, đường thủy; là một trong những chuyên gia đầu ngành Cảng – đường thủy của Việt Nam.	125.500	1,004%
5	Nguyễn Trung Hồng	Phó Tổng giám đốc TEDI. Tốt nghiệp Kỹ sư kết cấu tại Tiệp Khắc. Có trên 20 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cầu – hầm.	48.300	0,386%
6	Đào Ngọc Vinh	Phó Tổng giám đốc TEDI; Thạc sỹ xây dựng cầu đường; Có trên 20 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cầu, hầm; trải qua nhiều vị trí chủ chốt của TEDI trước khi được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc tháng 10/2017;	75.000	0,600%
7	Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng giám đốc TEDI từ 01/10/2018. Thạc sỹ công trình giao thông. Có trên 20 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình đường đường bộ.	59.300	0,474%
8	Nguyễn Thị Thái Trân	Kế toán trưởng TEDI. Tốt nghiệp Cử nhân tài chính. Có trên 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán. Được bổ nhiệm kế toán trưởng TEDI từ năm 2010. Nghi hưu từ 01/12/2018	169.600	1,357%
9	Trương Minh Sơn	Kế toán trưởng TEDI. Thạc sỹ tài chính tại Mỹ. Có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán. Được bổ nhiệm kế toán trưởng TEDI từ 01/12/2018.	0	0%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Ông Lương Phương Hợp và Ông Nguyễn Minh Thăng thôi Phó Tổng giám đốc tương ứng từ ngày 01/07/2018 và 01/10/2018; Ông Nguyễn Mạnh Hà được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/10/2018. Bà Nguyễn Thị Thái Trân thôi Kế toán trưởng và ông Trương Minh Sơn được bổ nhiệm Kế toán trưởng từ ngày 01/12/2018

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số CBCNV-LĐ của toàn Tổng Công ty thời điểm 31/12/2018 là 1.753 người/359 nữ.
- Cơ cấu: Lao động quản lý, phục vụ chiếm 19,4%; lao động sản xuất chiếm 80,6%; Lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 85,1%, trong đó Thạc sỹ - Tiến sỹ chiếm 9,7% tổng số lao động; 28,5% tổng số lao động đảm nhận chức danh từ chủ trì hạng mục trở lên.
- Chuyên ngành được đào tạo nhiều nhất là Cầu đường, tiếp theo là các chuyên ngành: Xây dựng giao thông, Địa chất Công trình, Trắc Địa... Một số chuyên ngành chỉ có 1-2 kỹ sư như: Cơ khí, Công trình thủy lợi, Điện tử, Máy xây dựng, XD dân dụng...
- Nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu năng lực nhân sự các dự án trọng điểm của Tổng công ty, trong năm 2018, tổng số kỹ sư được đào tạo và cấp chứng chỉ kỹ sư các chuyên ngành với tổng số 542 chứng chỉ, gồm 382 chứng chỉ hạng I, 117 hạng II và 43 hạng III. Công ty mẹ có 125 người được cấp 153 chứng chỉ ngành nghề, bao gồm: 88 chứng chỉ hạng I, 47 chứng chỉ hạng II và 18 chứng chỉ hạng III.
- Biến động nhân lực: Tuyển dụng: 194 người; thôi việc: 204 người; Nghỉ hưu: 20 người; Tổng nhân lực giảm: 30 người.
- Đào tạo: Dài hạn: 5 người, ngắn hạn: 214 lượt cán bộ, kỹ sư tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật chính sách mới,... trong đó đào tạo tại nước ngoài là 37 người (Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, ...).
- Công tác bổ nhiệm: Tổng số cán bộ được bổ nhiệm toàn tổng công ty là 28 người. 118 người được nâng lương, nâng bậc và chuyển chức
- Ban hành Quy chế Công bố thông tin.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư XD CB: Nâng cấp Trụ sở làm việc của Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh với tổng nguyên giá tài sản tăng là 1,295 tỷ đồng. Ngoài ra, thực hiện sửa chữa thường xuyên, nâng cấp phòng làm việc.
- Đầu tư mua sắm TSCĐ: Trong năm 2018 Tổng công ty đã thực hiện đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định với tổng mức đầu tư là 12,106 tỷ đồng, tập trung vào mua sắm máy móc thiết bị khảo sát thiết kế hiện đại và phần mềm khảo sát thiết kế chuyên dùng
- Hợp đồng hợp tác liên danh: Lợi nhuận được chia trong năm 2018 là 1,680 tỷ đồng.

#### b) Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:

- Đầu tư vào công ty con: Hoàn thành thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty CP TVXD CTGT 7 (TECCO 7) ngày 20/03/2019. Số công ty con thời điểm 31/12/2018 là 12 và thời điểm báo cáo là 11 công ty.
- Hiệu quả đầu tư vốn vào công ty con: Tổng giá trị đầu tư vào 12 công ty con thời điểm 31/12/2018 là 63,914 tỷ đồng. Tổng cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm 2018 từ các công ty con và công ty liên kết là 9,573 tỷ đồng, đạt 15% vốn đầu tư. Hiệu quả đầu tư 5 năm nhiệm kỳ thứ nhất (2014-2019) như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % 2018/2014
1	Vốn điều lệ 12 Cty con	79.038	106.226	106.226	114.949	118.526	150
2	Vốn đầu tư của TCT	40.754	54.710	54.710	61.047	63.914	157
3	Doanh thu	478.086	507.398	532.337	548.819	538.764	113

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % 2018/2014
4	Lợi nhuận sau thuế	21.565	23.948	27.111	30.509	25.842	120
5	Tỷ suất LNST/TDT	4,5%	4,7%	5,1%	5,5%	4,8%	107
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	2.716	2.252	2.552	2.654	2.180	80
7	Cổ tức trả Cty mẹ	5.457	7.686	8.271	8.667	9.573	175
8	Tỷ lệ % trả cổ tức /VĐL	13,4%	14,0%	15,1%	14,2%	15,0%	112

Theo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 của các công ty con đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2019, cổ tức năm 2018 các công ty con phải trả Công ty mẹ là 8.925 tỷ đồng, đạt 13,7% vốn đầu tư vào công ty con.

#### 4. Tình hình tài chính:

##### a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	871.079	812.432	93
Doanh thu thuần	858.477	764.913	89
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	62.691	48.478	77
Lợi nhuận khác	4.824	2.989	62
Lợi nhuận trước thuế	65.941	47.748	72
Lợi nhuận sau thuế	52.659	36.540	69
Nghĩa vụ với NSNN	99.170	81.581	82
Thu nhập bình quân /người/tháng	13,155	12,090	92

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % 2017/2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,26	1,26	100
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,79	0,76	96
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>			
- Hệ số nợ phải trả / Tổng tài sản	0,71	0,81	114
- Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	2,51	2,43	97
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho)	2,23	1,99	89
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,96	0,94	98
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,1%	4,8%	68
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	24,7%	15,4%	62
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	7,0%	4,5%	64
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	8,3%	6,3%	76

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 12.500.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.900.800
- + Cổ phần bán ưu đãi cho Người lao động theo số năm công tác khi cổ phần hóa: 300.500 CP (2,4% VĐL)

- + Cổ phần bán đấu giá lần đầu ra công chúng khi CPH Công ty mẹ: 2.600.300 CP (20,8% VDL)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 9.599.200
  - + Cổ phần bán ưu đãi cho Công đoàn cơ sở: 35.000 CP (0,28% VDL)
  - + Cổ phần bán ưu đãi cho Người lao động theo số năm cam kết làm việc: 889.200CP (7,12% VDL)
  - + Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược: 2.550.000 CP (20,4% VDL)
  - + Cổ phần nhà nước thoái vốn lần 1 bán cho cổ đông là người lao động: 2.500.000 CP (20% VDL)
  - + Cổ phần nhà nước thoái vốn lần 2 bán cho nhà đầu tư chiến lược: 1.087.500 CP (8,7% VDL)
  - + Cổ phần nhà nước thoái vốn lần 2 bán cho người lao động: 2.537.500 CP (20,3% VDL).

**b) Cơ cấu cổ đông:**

- Cơ cấu cổ đông thời điểm báo cáo như sau:

TT	Diễn giải	Đầu năm		Cuối kỳ	
		Tỷ lệ sở hữu %	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu %	Số cổ phần sở hữu (CP)
<b>I.</b>	<b>Cổ đông tổ chức</b>	<b>38,911</b>	<b>4.863.800</b>	<b>30,148</b>	<b>3.768.500</b>
1	Cổ đông chiến lược OC	19,750	2.468.750	-	-
2	Oriental Consultants Global (OCG)	0,512	64.000	20,262	2.532.750
3	Cổ đông chiến lược FECON	18,112	2.264.050	-	-
4	FECON S&C	-	-	9,350	1.168.750
5	Tổ chức công đoàn cơ sở	0,280	35.000	0,280	35.000
6	Công ty Trans Across VP Inc. (TVP)	0,256	32.000	0,256	32.000
<b>II.</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>	<b>61,089</b>	<b>7.636.200</b>	<b>69,852</b>	<b>8.731.500</b>
1	Cổ đông lớn (trên 5%)	20,499	2.562.350	29,261	3.657.650
-	Ô. Phạm Trung Thành	12,000	1.500.000	20,762	2.595.300
-	Ô. Phạm Hữu Sơn	8,499	1.062.350	8,499	1.062.350
2	Cổ đông khác	40,590	5.073.850	40,591	5.073.850
	<b>Cộng</b>	<b>100,000</b>	<b>12.500.000</b>	<b>100,000</b>	<b>12.500.000</b>

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thời điểm báo cáo:

TT	Tên cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần sở hữu (CP)
1	Công ty Oriental Consultants Global (OCG)	20,262	2.532.750
2	FECON S&C	9,350	1.168.750
3	Ông Phạm Hữu Sơn	8,499	1.062.350
4	Ông Phạm Trung Thành	20,762	2.595.300
	<b>Cộng</b>	<b>58,873</b>	<b>7.359.150</b>

- Các biến động cổ đông trong năm:

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2018, hai cổ đông chiến lược OC và FECON đã chuyển giao toàn bộ cổ phần chiến lược cho công ty con trong tập đoàn tương ứng là OCG và FECON S&C.

Ngày 30/6/2018, Cổ đông FECON đã chuyển nhượng tiếp 1.095.300CP, bằng 8,762% vốn điều lệ TEDI cho cổ đông cá nhân Phạm Trung Thành, dẫn tới tổng số

cổ phần sở hữu cổ đông Phạm Trung Thành là 2.595.300 CP, chiếm 20,762% vốn điều lệ.

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:**

- Chào bán cổ phần ra công chúng: Không
- Chào bán cổ phần riêng lẻ: Không
- Chuyển đổi trái phiếu: Không
- Chuyển đổi chứng quyền: Không
- Phát hành cổ phiếu thưởng: Không
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Không

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

**e) Các chứng khoán khác:** Không

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:**

**6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng công ty trong năm: 64,062 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2017 (76,379 tỷ đồng)

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty: Không

**6.2 Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 1.661.797 số điện.

b) Năng lực tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

**6.3 Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 32.209 khối nước sạch

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

**6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

**6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 1.753 người

- Mức thu nhập bình quân: 12,090 triệu đồng/tháng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chi cho bảo hộ lao động, trang phục công sở năm 2018 là 3,729 tỷ đồng; tổ chức học an toàn lao động hàng năm cho người lao động tại hiện trường và tổ chức nghỉ mát hàng năm, tặng quà sinh nhật, thưởng danh hiệu thi đua và thưởng năng suất, thành tích đột xuất cho Người lao động với tổng số chi quỹ khen thưởng phúc lợi là 16,739 tỷ đồng;

- Đời sống người lao động từng bước được cải thiện. Thu nhập bình quân người lao động năm 2018 đạt trên 12 triệu đồng/người/tháng.

- Phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức nhiều hoạt động để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động như: thăm hỏi, hiếu hỷ, tặng quà sinh nhật, giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn; tham gia các hoạt động phong trào do địa phương, ngành tổ chức; Hội khỏe truyền thống TEDI 2018; các hoạt động của lao động nữ nhân các ngày kỷ niệm 8/3, 28/6 và 20/10 trong phong trào phụ nữ “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; hoạt động “Tình nguyện mùa hè”, “Tình nguyện mùa đông” của Đoàn thanh niên, v.v.....

Thông qua các hoạt động này, Người lao động có cơ hội giao lưu, tái tạo sức lao động, tạo nét văn hóa doanh nghiệp của TEDI, gắn kết người lao động với doanh nghiệp hơn.

c) Hoạt động đào tạo Người lao động: Tổng Công ty đã cử 219 lượt người đi học các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, học tập tham quan ở trong nước và nước ngoài với tổng kinh phí đào tạo là 5,213 tỷ đồng.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 01 ngày/người. Chủ yếu áp dụng hình thức tự đào tạo.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo tại chỗ qua công việc với quy trình đào tạo cụ thể: 5 năm đầu đào tạo kỹ sư hỗ trợ thiết kế; sau 5 năm có khả năng chủ trì được hạng mục khảo sát thiết kế, sau 10 năm có thể đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm dự án; đào tạo qua tham quan học tập các công trình đang thi công trong nước và nước ngoài; đào tạo ngắn hạn về các kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập báo cáo, cập nhật quy trình quy phạm thiết kế, chính sách của Nhà nước liên quan đến xây dựng cơ bản, v.v...; hỗ trợ tới 20% tiền lương chức danh hàng tháng để người lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, v.v...

#### **6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách xã hội, từ thiện. Trong năm 2018, Tổng số đã chi công tác xã hội từ thiện là 351 triệu đồng, gồm các hoạt động như: Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng công trình cột biểu tượng ngành GTVT tại khu di tích lịch sử Ngã ba Đồng Lộc; tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách; ủng hộ gia đình anh Sùng A Tông mô tim; hỗ trợ kinh phí xây dựng sân chơi cho trẻ mồ côi Nhà nuôi dưỡng Hữu Nghị quận Đống Đa; Quỹ đền ơn đáp nghĩa; v.v ...

Hàng năm tổ chức trao học bổng cho sinh viên các trường Đại học Xây dựng, Đại học Giao thông; hỗ trợ công tác quân sự, dân quân tự vệ, hoạt động văn hóa thể thao của địa phương, v.v...

#### **6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UB CKNN: Không**

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2018 là năm thứ ba thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 của Nhà nước. Mặc dù có khó khăn trong phát triển thị trường do thị trường truyền thống giảm sút nhưng với nỗ lực của Ban lãnh đạo điều hành và toàn thể cán bộ, người lao động, Tổng công ty đã tiếp cận thị trường mới ODA, thị trường nước ngoài, thị trường vốn BOT, v.v... đảm bảo nguồn công việc cho năm 2018 và gói đầu cho năm 2019.

Ban Tổng giám đốc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hoàn thành 70-80% các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó; toàn hệ thống có sự chuyển biến tích cực về quản trị doanh nghiệp, hệ thống quy chế quy định nội bộ được hoàn thiện, công tác tái cơ cấu tổ chức và nguồn lực đạt được kết quả khả quan.



Mảng kinh doanh cốt lõi cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế công trình cơ sở hạ tầng GTVT vẫn đạt được mức tăng trưởng khả quan trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt với việc (1) duy trì mối quan hệ bền chặt với các khách hàng truyền thống từ Bộ GTVT tới các Sở GTVT tỉnh/ thành phố (2) mở rộng mối quan hệ với các Chủ đầu tư BOT, Nhà thầu thi công; (3) mở rộng thị trường nước ngoài với Lào, Myanmar và thị trường ODA với JICA Nhật Bản.

Trên cơ sở đó, Ban Tổng giám đốc có những đánh giá cụ thể về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019 như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 773,112 tỷ đồng, bằng 85% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ đạt 316,649 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 47,748 tỷ đồng, bằng 69% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ thực hiện 21,723 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 36,540 tỷ đồng, đạt 67% kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu đạt 4,7%. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.677 đồng, đạt 78% với kế hoạch.
- Tổng chi phí phát sinh trong năm 2018 là 714,990 tỷ đồng, giảm 11% so với năm 2017. Đây là kết quả tích cực của chương trình thực hành tiết giảm chi phí, giảm chi phí quản lý, hạ giá thành sản phẩm.
- Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Tổng công ty thực hiện kê khai, nộp, quyết toán các loại thuế GTGT, TNDN, TNCN, tiền thuê đất, v.v... đầy đủ, kịp thời; không nợ BHXH, BHYT, BHTN. Tổng phát sinh phải nộp NSNN năm 2018 là 81,581 tỷ đồng; tổng số tiền đã nộp NSNN năm 2017 là 87,368 tỷ đồng; tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ phải nộp là 30,239 tỷ đồng và đã nộp trong năm 2018 là 28,759 tỷ đồng.
- 10 thành tựu nổi bật đạt được trong năm 2018:

- 1) *Tổng công ty được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất (lần thứ 3)*
- 2) *Bộ GTVT phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 do TEDI thực hiện.*
- 3) *Hoàn thành báo cáo cuối kỳ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam. Thực hiện công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng cảng hàng không quốc tế Long Thành.*
- 4) *Tiếp tục phát triển thị trường nước ngoài, thực hiện công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi một số Dự án có quy mô lớn tại CHDCND Lào như: dự án nâng cấp tuyến đường 18B, tỉnh Attapư; dự án ĐTXD tuyến đường từ tỉnh Xay-xôm-bun - Tê-bê-lê - Núi Kong-khẩu - Xăm-hô-pà-đông, tỉnh Xay-Xôm-Bun; dự án ĐTXD tuyến đường từ bản Pùng-thà - dọc sông Thama - bản Fia-ly, tỉnh Xay-xôm-bun.*
- 5) *Khánh thành các Dự án lớn do TEDI thiết kế, giám sát: cầu Bạch Đằng và tuyến nối cao tốc cầu Bạch Đằng-Hạ Long; cầu Văn Lang (TP Hà Nội, tỉnh Phú Thọ), nút An Dương (TP Hà Nội) v.v... thông xe kỹ thuật cao tốc Hạ Long - Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh).*
- 6) *Tổ chức thành công chương trình đào tạo chuyên ngành Đường sắt và Đường sắt đô thị tại Nhật Bản và chương trình xúc tiến hợp tác đầu tư năm 2018 tại Nga và Bê La Rút.*
- 7) *Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ KHKT trong KSTK và đầu tư chiều sâu, mua sắm*

trang thiết bị, phần mềm nâng cao chất lượng và năng suất lao động. Tổ chức thành công Hội nghị Khoa học công nghệ TEDI năm 2018.

- 8) Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống của người lao động và được vinh danh “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động” năm 2018 do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Lao Động – Thương binh – Xã hội và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam (VCCI) tổ chức.
- 9) Duy trì các hoạt động công tác Đảng phù hợp với mô hình hoạt động của Doanh nghiệp, được đoàn khảo sát Trung ương Đảng và Thành ủy Hà Nội ghi nhận và đánh giá cao, được Quận ủy Đống Đa tặng Giấy khen. Tổ chức thành công Hội nghị triển khai Nghị quyết X Công đoàn GTVT Việt Nam và Tập huấn cán bộ Công đoàn Tổng công ty TVTK GTVT năm 2018.
- 10) Tiếp tục tham gia có hiệu quả các chương trình xã hội từ thiện, chung sức cùng cộng đồng do Nhà nước và các tổ chức đoàn thể phát động (hỗ trợ đồng bào nghèo miền núi phía Bắc tại Cao Bằng, hỗ trợ kinh phí xây dựng công trình cột biểu tượng Ngành GTVT tại Khu di tích lịch sử Ngã ba Đồng Lộc).

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản:

- Cơ cấu tài sản: Tổng giá trị tài sản năm 2018 đạt 812,432 tỷ đồng, giảm 7% so với năm 2017, chủ yếu là do giảm tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn.. Cơ cấu tài sản không thay đổi so với năm 2017: Tài sản ngắn hạn chiếm 89% tổng giá trị tài sản, tài sản dài hạn chiếm 11% tổng giá trị tài sản.
- + Cơ cấu tài sản ngắn hạn: (i) Phải thu ngắn hạn 316,192 tỷ đồng, chiếm 44%; (ii) hàng tồn kho 286,666 tỷ đồng, chiếm 40%; (iii) tiền và tương đương tiền cuối năm đạt 101,251 tỷ đồng, chiếm 14% và giảm 27% so với năm 2017 do chủ trương của Nhà nước cắt giảm đầu tư công, nguồn vốn BOT, BT bị dừng ... dẫn đến tình hình thu kinh phí rất khó khăn, dòng tiền sụt giảm đáng kể.
- + Tài sản dài hạn 92,230 tỷ đồng, giảm 0,641 tỷ : (i) Giá trị còn lại của TSCĐ là 78,579 tỷ, chiếm 85%; tài sản dài hạn khác là 12,879 tỷ đồng, chiếm 14% .

### b) Tình hình nguồn vốn:

- Nợ phải trả: Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2018 là 575,391 tỷ đồng, giảm 7,6 8% so với đầu năm, chủ yếu là do giảm khoản người mua ứng trước tiền hàng (khoảng 60 tỷ đồng).
- Cơ cấu vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2018 là 237,040, giảm 4,6% so với thời điểm 31/12/2017 chủ yếu do giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (15,4 tỷ đồng).
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 2,4 lần, đảm bảo an toàn tài chính.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: Các đơn vị thực hiện tái cơ cấu tổ chức thông qua việc tinh giản biên chế, tổ chức lại các đơn vị sản xuất và các phòng quản lý đảm bảo gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, tránh chồng chéo.
- Về chính sách: Các đơn vị đã rà soát toàn diện lại hệ thống kiểm soát nội bộ, cập nhật bổ sung các quy chế quy định, trong đó tập trung vào Quy chế tiền lương – tiền thưởng, Quy chế khoán sản phẩm, Quy chế tài chính, quy định định mức chi tiêu nội bộ; Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, ... nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

- Về quản lý: Tổng công ty tăng cường công tác giám sát vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác thông qua việc cử Người đại diện phân vốn và Kiểm soát viên của Tổng công ty tham gia và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát các công ty con.

#### 4. Kế hoạch năm 2019:

##### \* Công tác sản xuất kinh doanh

Thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2026 được ĐHĐCĐ thông qua, Tổng Công ty phân đầu hoàn thành và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất:	800,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận thực hiện trước thuế hợp nhất:	52,949 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	42,355 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân/người/tháng:	12 triệu đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (LNST/CP lưu hành):	1.612 đồng/CP
- Đầu tư mua sắm MMTB, XDCB:	18,374 tỷ đồng

##### \* Phát triển thị trường

- Tiếp tục đổi mới phương thức quảng bá, phát triển thương hiệu TEDI trên website, Tập san KSTK, Brouchure, phương tiện thông tin đại chúng, các bản tin ngắn, video giới thiệu dự án, sự kiện của TEDI tới các Đối tác nước ngoài, Nhà đầu tư, Chủ đầu tư, các Sở, Ban, Ngành, các trường học có chuyên ngành liên quan để các thông tin về TEDI được tuyên truyền rộng rãi hơn. Nội dung trang Web được cập nhật để cuốn hút, phong phú hơn nữa và đồng nhất giữa phiên bản tiếng Việt và Tiếng Anh.
- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường. Cải tiến hiệu quả hoạt động marketing. Chuyên sâu về một số sản phẩm đặc thù hoặc một số thị trường có hiệu quả.
- Tăng cường nguồn nhân lực một số vị trí để tăng khả năng thắng thầu: Nhân sự thực hiện các dự án Đường sắt và Đường sắt đô thị; Các kỹ sư có khả năng tham gia thiết kế, giám sát các dự án vốn ODA tại Việt Nam, tại các nước khu vực ASEAN đảm nhiệm các chức danh Đồng chủ nhiệm dự án, trợ lý kỹ sư thường trú.
- Tăng cường kỹ năng chuẩn bị HSQT, HSDT khi tham gia các dự án đấu thầu quốc tế.
- Duy trì và phát triển bền vững mối quan hệ với các đối tác truyền thống cũng như tăng cường hợp tác với các đối tác mới để tìm kiếm và tạo nguồn công việc ổn định; Tích cực khai thác các dự án BOT, BT với các nhà đầu tư mạnh (trong và ngoài nước), ưu tiên tiếp cận các dự án lớn như Đường cao tốc.
- Thường xuyên xem xét tính ưu tiên đối với phân khúc thị trường đã chọn để điều chỉnh cho phù hợp; Từng bước xây dựng và phát triển sang một số lĩnh vực khác như thủy lợi, sân bay, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng đô thị - khu công nghiệp,...

##### \* Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế, quy định quản trị nội bộ: Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế phối hợp sản xuất kinh doanh; v.v...
- Đánh giá lại nguồn nhân lực, tinh giản biên chế quản lý, nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý; Thực hành tiết kiệm nhằm tiết giảm chi phí quản lý, hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện Chương trình đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Cải tiến hiệu quả điều hành hoạt động SXKD nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng đáp ứng tiến độ yêu cầu; Hợp lý hoá hệ thống sản phẩm, mua thêm phần mềm mới để ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026, chỉ đạo hoàn thành Chương trình mục tiêu năm 2019.
- Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư tại công ty con thông qua Người đại diện phần vốn: i) Thực hiện tái cơ cấu toàn diện (công tác tổ chức cán bộ, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ, đào tạo...) một số công ty con hoạt động kém hiệu quả nhằm tăng hiệu quả đầu tư vốn, giảm thiểu rủi ro tài chính; ii) Cập nhật, điều chỉnh Quy chế phối hợp sản xuất kinh doanh của nhóm công ty TEDI cho phù hợp; iii) Kiểm soát về tiêu chuẩn, chất lượng, giá cả đối với sản phẩm dịch vụ đảm bảo tính thống nhất trong toàn Tổng công ty; iv) Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, công tác giám sát tài chính, kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, rủi ro tài chính về nợ phải thu khó đòi và tổn thất hàng tồn kho; v) Đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của các công ty con có thay đổi nhân sự.

**5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty:**

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải ...): Sử dụng tiết kiệm điện, nước. Không có rác thải gây ô nhiễm môi trường.
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Thực hiện tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện tốt chính sách xã hội, quan tâm đến các hoạt động từ thiện tại địa phương nơi đóng trụ sở và các hoạt động vì cộng đồng theo chương trình của Nhà nước; Tình nguyện mùa đông, Tình nguyện mùa hè, ủng hộ đồng bào bão lụt miền Trung, đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, v.v.. Có trách nhiệm cao với cộng đồng thông qua các sản phẩm dịch vụ hiệu quả, tiết kiệm, không làm lãng phí tài sản xã hội.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:**

Tổng công ty cùng các công ty con đã thực hiện rà soát cập nhật bổ sung toàn diện các quy chế quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo đơn vị; triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026 theo định hướng phát triển chung; thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp, tập trung xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, đổi mới điều hành và quản trị doanh nghiệp, quan tâm chăm lo đời sống Người lao động cũng như đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Các dự án do Tổng công ty thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, đáp ứng yêu cầu khách hàng. Thương hiệu, uy tín của Tổng công ty tiếp tục được khẳng định, giành được tín nhiệm từ các khách hàng và đối tác. Hầu hết các đơn vị đã duy trì và phát triển được thị trường, đảm bảo tăng trưởng SXKD và hoàn thành kế hoạch năm 2018.

**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

Năm 2018, Ban lãnh đạo điều hành đã tập trung chỉ đạo, bám sát chương trình mục tiêu đề ra, kiểm soát chi tiêu, tăng cường công tác tìm kiếm dự án mới, đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án và an toàn lao động. Thương hiệu TEDI tiếp tục được Chủ đầu tư và khách hàng đánh giá cao, giữ vững và nâng cao uy tín tư vấn đầu ngành trong lĩnh vực thiết kế hạ tầng GTVT Việt Nam. Bước đầu hiện thực hóa chiến lược trở thành tư vấn đạt trình độ khu vực và quốc tế thông qua triển khai các dự án ODA và thị trường nước ngoài (Lào, ...).

Về chỉ tiêu tài chính: Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2018 đạt 812,432 tỷ đồng; Doanh thu hợp nhất: 773,112 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất: 47,748 tỷ đồng, đạt 70-80% kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm. Hội đồng quản trị đánh giá đây là nỗ lực đáng ghi nhận của Ban điều hành, Người đại diện phân vốn, cán bộ, người lao động toàn Tổng công ty trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn đầu tư do chính sách đầu tư công và cơ chế nguồn vốn BOT, BT. Ban điều hành cần tiếp tục phát huy trong công tác phát triển thị trường, tìm kiếm nguồn công việc, thực hiện tiết kiệm chi phí, quản lý chi phí chặt chẽ, hiệu quả, tăng tối đa lợi nhuận và đảm bảo thu nhập của người lao động.

Về phát triển thị trường: Trong môi trường cạnh tranh gay gắt của quá nhiều tư vấn với chính sách giảm giá sâu, TEDI vẫn giữ được các khách hàng truyền thống đồng thời mở rộng được sang các Nhà đầu tư BOT, các tổ chức cho vay ODA, v.v... ký kết được nhiều hợp đồng có giá trị lớn, với tổng giá trị hợp đồng đạt 844,270 tỷ đồng. Đây là sự nỗ lực vượt bậc của Ban điều hành Tổng công ty và các công ty con trong công tác đấu thầu, tìm kiếm và phát triển thị trường.

Về công tác quản lý tài chính và quản trị rủi ro: Nhóm thu hồi công nợ do Ban điều hành trực tiếp chỉ đạo đã tích cực trong công tác đối chiếu, thu hồi công nợ, tận thu kinh phí, không để phát sinh công nợ khó đòi, đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác kiểm soát tình hình tài chính tại các công ty con được tăng cường thông qua các Kiểm soát viên của Tổng công ty nhằm giảm thiểu các rủi ro về tài chính.

Về công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch: Tổng công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước đối với Công ty đại chúng.

Về trách nhiệm với cộng đồng: Thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của TEDI và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp của HĐQT.

Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đại diện phân vốn tại các công ty con có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, duy trì tổ chức các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng, quý, các cuộc họp điều hành sản xuất để có chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng chương trình mục tiêu đề ra, tập trung vào ngành nghề sản xuất chính, phát huy thế mạnh tư vấn hạ tầng GTVT hàng đầu; ra quyết định kinh doanh kịp thời, nắm bắt cơ hội, phát triển thị trường; thực hiện và triển khai đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Nhìn chung, Ban điều hành của Tổng công ty và các công ty con đã hoàn thành chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2018, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty/ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp, hoàn thành 70-80% các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2018, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông. Một số đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ HĐQT Tổng công ty giao cần đánh giá đúng nguyên nhân khách quan, chủ quan và xây dựng ngay chương trình hành động, đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục những tồn tại, cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT giao năm 2019.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:**

### **3.1 Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019**

- ✓ Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn trong và ngoài nước; phát triển lĩnh vực mới trong đó tập trung vào các ngành như đường sắt, công trình ngầm đô thị, quy hoạch đô thị, thủy lợi, sân bay, v.v...
- ✓ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Tổng công ty.
- ✓ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, trong đó tập trung vào công tác tổ chức - cán bộ, tinh giản biên chế, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong tình hình mới; củng cố và phát triển nhóm công ty; Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ chuyên gia chủ chốt, chuyên gia đầu ngành, đạt tiêu chuẩn tư vấn quốc tế.
- ✓ Tiếp tục chỉ đạo rà soát và xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế.
- ✓ Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Tổng công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Tổng công ty, hạch toán và kiểm soát giá thành theo từng công trình; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Tổng công ty, kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, rủi ro tài chính, rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.
- ✓ Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Tổng công ty; chỉ đạo xây dựng lộ trình chi tiết đào tạo nguồn nhân lực để phát triển thị trường nước ngoài với sự hỗ trợ của các cổ đông tổ chức nước ngoài và trong nước.
- ✓ Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Tổng công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần, các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; chỉ đạo và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty và các công ty con theo quy định;
- ✓ Tổ chức Hội nghị Đại diện phân vốn thường niên.

### **3.2 Định hướng hoạt động Tổng Công ty năm 2019:**

Về chiến lược phát triển: Tiếp tục hoàn thiện và triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026 đảm bảo định hướng phát triển của TEDI là tư vấn đầu ngành xây dựng hạ tầng GTVT của Việt Nam, vươn tầm trình độ khu vực và quốc tế.

Phát triển thị trường: Tăng cường nhân lực cho các ngành đang phát triển mạnh như đường sắt cao tốc, metro, giao thông đô thị; mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển thị trường ODA, thị trường nước ngoài, trước mắt là các nước Đông Nam Á.

Quản trị doanh nghiệp: Rà soát cập nhật các quy chế quy định quản trị nội bộ, trong đó tập trung xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, v.v...

Phát triển nguồn nhân lực: Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng thương hiệu các chuyên gia đầu ngành; phát triển năng lực quản lý lãnh đạo cho Người quản lý doanh nghiệp, Ban lãnh đạo điều hành; thực hiện luân chuyển cán bộ, tuyển dụng mới ... để đào tạo nguồn cán bộ quy hoạch cho các vị trí chủ chốt tại Công ty mẹ cũng như các công ty con; chú trọng công tác đào tạo tại chỗ, nâng cao trình độ chuyên môn cho kỹ sư, chuyên viên, công nhân bằng nhiều hình thức, đặc biệt là tận dụng sự chuyển giao công nghệ của các cổ đông chiến lược trong các lĩnh vực TEDI còn thiếu như

công trình ngầm, đường sắt cao tốc, metro, sân bay, công trình thủy lợi, khu công nghiệp, v.v...

Phát triển khoa học công nghệ: Tập trung phát triển khoa học công nghệ thông qua đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị chuyên dùng và phần mềm khảo sát thiết kế hiện đại, ứng dụng các công nghệ mới tiên tiến về kiến trúc, kết cấu, vật liệu, v.v... vào các công trình giao thông, góp phần tăng năng lực cạnh tranh, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

Phát triển bền vững: Thực hiện tốt chính sách xã hội, chăm lo đời sống người lao động, tổ chức các hoạt động thi đua lao động sản xuất đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; giáo dục cán bộ người lao động hướng tới các giá trị cốt lõi của TEDI “Độc lập - Sáng tạo - Trung thực - Trách nhiệm”; phát huy truyền thống văn hóa doanh nghiệp TEDI “Đồng thuận – Đoàn kết – Hướng tới cộng đồng”, hướng tới mục tiêu “Doanh nghiệp phát triển bền vững” và “Doanh nghiệp vì Người lao động”.

## V. Quản trị công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tham gia điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần TEDI (%)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác của TEDI	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác (không phải là công ty con của TEDI)
1	Hitoshi YAHAGI*	Chủ tịch HĐQT		19,75	0	0
2	Phạm Hữu Sơn	Phó chủ tịch HĐQT	x	8,50	0	0
3	Đỗ Minh Dũng	Thành viên HĐQT	x	1,34	0	0
4	Phùng Tiến Trung*	Thành viên HĐQT		9,35	0	02
5	Đào Ngọc Vinh	Thành viên HĐQT	x	0,60	0	0

(\*) Là Người đại diện phần vốn của 02 cổ đông tổ chức OCG, FECON S&C.

#### b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

\* Tổ giúp việc HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Công Tâm	Tổ trưởng
2	Trần Thị Thu Hương	Chuyên gia tài chính
3	Chu Minh Hợi	Phiên dịch tiếng Anh
4	Võ Hoàng Hà	Chuyên viên pháp chế

#### c) Hoạt động của HĐQT:

\* Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hitoshi YAHAGI	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
2	Phạm Hữu Sơn	Phó chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
3	Đỗ Minh Dũng	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
4	Đào Ngọc Vinh	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
5	Phạm Việt Khoa	Thành viên HĐQT	4/4	100%	Miễn nhiệm từ 01/10/2018
	Phùng Tiến Trung	Thành viên HĐQT	1/1	100%	Bổ nhiệm từ 01/10/2018

Trong năm 2018, HĐQT tổ chức được 05 phiên họp (04 phiên thường kỳ và 01 phiên bất thường) để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

Để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai kỳ họp, HĐQT đã tổ chức 12 lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 16, Điều 36, Điều lệ Tổng công ty.

\* *Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên*: Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 vào ngày 20 tháng 4 năm 2018.

\* *Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản*: 01 lần. ĐHĐCĐ ban hành 01 nghị quyết ngày 12/02/2018 về bổ sung ngành nghề kinh doanh.

\* *Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc*

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐQT; tiếp nhận thường xuyên và đầy đủ báo cáo của Tổng giám đốc. Cụ thể như sau:

- Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 cho Ban điều hành Công ty mẹ, Người đại diện phần vốn tại các công ty con.
- Thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng quý, 6 tháng, 9 tháng năm 2017.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018; chỉ đạo việc lập báo cáo tài chính năm 2018.
- Chỉ đạo việc lập kế hoạch SXKD năm 2019 và 5 năm Nhiệm kỳ II (2019-2024) của Tổng công ty.

\* *Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT*:

- Tổ giúp việc HĐQT: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thực hiện đúng chức năng giúp việc cho HĐQT, đảm bảo việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT được thực hiện đúng theo thể thức và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

\* *Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị*:

- Các Nghị quyết:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	20/2018/ NQ-HĐQT (Họp thường kỳ Quý I)	27/02/2018	- Thông qua các nội dung: + Kết quả SXKD năm 2017 + Kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban TGD, Người ĐDPV năm 2017. + Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và các nội dung trình Đại hội thông qua. + Các nội dung chỉ đạo NĐDPV biểu quyết tại ĐHĐCĐ các công ty con. + Nhân sự NĐDPV và danh sách đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, HĐQT các công ty con TEDI-WECCO, TEDI-GC + Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp



TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của các công ty con</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất đề nghị của NĐDPV tại TEDI-PORT v/v bầu bổ sung 01 Phó giám đốc</li> <li>- Thống nhất nâng lương năm 2018 cho Ban điều hành Tổng công ty.</li> </ul>
2	20.01/2018/NQ-HĐQT (PLYK số 789 28/3/18)	02/04/2018	Thông qua định mức thanh toán tiền làm thêm giờ
3	20.02/2018/NQ-HĐQT (PLYK số 789 28/3/18)	02/04/2018	Thống nhất chưa thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung và chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM
4	20.03/2018/NQ-HĐQT (PLYK số 789 28/3/18)	02/04/2018	Thông qua Kế hoạch và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
5	21/2018/NQ-HĐQT (Họp bất thường)	11/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất báo cáo Đại hội đồng cổ đông để bổ sung chương trình thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp thường niên năm 2018 theo đề nghị của hai cổ đông chiến lược OC và FECON về việc chuyển giao toàn bộ nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của Cổ đông chiến lược FECON cho FECON S&amp;C – Công ty con của FECON và của Cổ đông chiến lược OC cho OCG – Công ty con trong cùng tập đoàn của OC</li> <li>- Thông qua dự thảo Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Trường Đại học Giao thông vận tải Việt Nam, Trường Đại học Giao thông Tây Nam Trung Quốc và Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Viện 2 Đường sắt Trung Quốc</li> </ul>
6	21.01/2018/NQ-HĐQT (PLYK số 1321 12/5/18)	18/05/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất nhân sự đề bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty CP TVXD Cảng – đường thủy (TEDI-PORT) là ông Doãn Vĩnh Lộc – TV HĐQT Công ty.</li> <li>- Thống nhất đề trống vị trí thành viên Ban kiểm soát TEDI-PORT của ông Bùi Mạnh Cường do có đơn từ nhiệm. Trình ĐHĐCĐ Công ty chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Bùi Mạnh Cường và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp thường niên năm 2019</li> </ul>
7	22/2018/NQ-HĐQT (Họp thường kỳ Quý II)	09/06/2018	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả hoạt động SXKD Quý I năm 2018, UTH 6 tháng 2018.</li> <li>- Nhiệm vụ trọng tâm Quý III năm 2018</li> <li>- Chương trình xúc tiến thương mại năm 2018 tại Nga và Bê la Rut</li> <li>- Định hướng tái cơ cấu 03 công ty con xếp loại C năm 2017</li> <li>- Lựa chọn CPA là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018.</li> <li>- Nội dung trả lời CV số 54 CV/2018/GTT ngày 31/5/2018 của Người đại diện phần vốn</li> </ul>

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			(NDDPV) tại Công ty CP TVTK XDGT Thủy (TEDI-WECCO) về khu đất tại số 19B phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. - Giao Tổng giám đốc lựa chọn, đề xuất để bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc (chuyên ngành đường bộ) trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định trong Quý IV/2018. - Thông qua hạn mức tín dụng của Tổng công ty năm 2018.
8	22.01/2018/ NQ-HĐQT (PLYK số 1887 25/6/18)	29/6/2018	Thông nhất kết quả và lộ trình tuyển dụng Kế toán trưởng Tổng công ty.
9	22.02/2018/ NQ-HĐQT (PLYK số 2191 24/7/18)	30/7/2018	Thông qua Quy chế Công bố thông tin
10	22.03/2018/ NQ-HĐQT (PLYK số 2221 26/7/18)	30/7/2018	Công tác nhân sự GD TEDI-PORT
11	23/2018/NQ-HĐQT (Họp thường kỳ Quý III)	20/8/2018	Thông qua tờ trình số 2438 TTr./TEDI-TGD ngày 14/8/2018 của Tổng giám đốc, bao gồm: - Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2018 - Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018 - Nhân sự PTGD ngành đường bộ - Định hướng hợp ĐHĐCĐ nhiệm kỳ II (2019-2024) - Công tác đại diện phần vốn, kiểm soát viên - Quản lý, sử dụng đất và tài sản trên đất
12	23.01/2018/ NQ-HĐQT (PLYK 3091 11/10/18)	18/10/2018	Thông qua chủ trương cho thuê trụ sở 13 Nguyễn An Ninh của TEDI-GIC
13	23.02/2018/ NQ-HĐQT (PLYK 3241 23/10/18)	26/10/2018	Thông qua chủ trương bán tài sản trên đất của TEDI-GIC tại Tầng 3+4 Nhà G 278 TĐT
14	23.03/2018/ NQ-HĐQT (PLYK 3533 19/11/18)	21/11/2018	Thông qua Phương án vay vốn của OCG phục vụ SXKD
15	23.04/2018/ NQ-HĐQT (PLYK 3537 19/11/18)	24/11/2018	Thông qua Phương án thoái vốn đầu tư của TEDI tại TECCO 7
16	23.05/2018/ NQ-HĐQT (PLYK 3730 10/12/18)	12/12/2018	Thông qua giá khởi điểm chào bán cổ phần TECCO 7
17	24/2018/NQ-HĐQT (Họp thường kỳ Quý IV)	15/12/2018	1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019 2. Thông qua tờ trình của TGD, gồm: - Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2018 - UTH 2018, KH SXKD và Chương trình mục tiêu năm 2019 - KH SXKD 5 năm Nhiệm kỳ II (2019-2024) - Công tác tái cơ cấu công ty con 3. Các nội dung chỉ đạo NDDPV về kiểm soát rủi ro và xếp loại DN năm 2018

- Các Quyết định:

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	65-69/QĐ-TEDI	28/02/2018	Nâng lương năm 2018 cho Người điều hành Tổng công ty
2	72 QĐ/TEDI-HĐQT	01/03/2018	Đề ông Lương Phương Hợp thôi làm

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
			NĐDPV tại TEDI-WECCO
3	73/QĐ/TEDI-HĐQT	01/03/2018	Cử NĐDPV tại TEDI-WECCO
4	74/QĐ/TEDI-HĐQT	01/03/2018	Bổ nhiệm thành viên HĐQT TEDI-GC
5	75/QĐ/TEDI-HĐQT	01/03/2018	Cử NĐDPV tại TEDI-GC
6	77/QĐ/TEDI-HĐQT	02/03/2018	Thành lập BTC họp ĐHĐCĐ năm 2018
7	78/QĐ/TEDI-HĐQT	02/03/2018	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông họp ĐHĐCĐ năm 2018
8	145/QĐ-TEDI	03/04/2018	Cử cán bộ, kỹ sư đi đào tạo ngắn hạn tại Nhật Bản
9	163/QĐ/TEDI-HĐQT	21/04/2018	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018
10	176/QĐ-TEDI	04/05/2018	Chi thường năm 2017 cho thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành Tổng công ty
11	254/QĐ-TEDI	01/8/2018	Ban hành Quy chế Công bố thông tin
12	255/QĐ-TEDI	01/08/2018	Đề ông Nguyễn Văn Tiến thôi làm NĐDPV tại TEDI-PORT
13	256/QĐ-TEDI	01/08/2018	Cử ông Nguyễn Minh Khang làm NĐDPV tại TEDI-PORT và thay đổi cơ cấu đại diện phần vốn tại TEDI-PORT
14	308/QĐ-TEDI	21/09/2018	Bổ nhiệm PTGD Nguyễn Mạnh Hà
15	379/QĐ-TEDI	20/11/2018	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Trương Minh Sơn

d) *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không*

e) *Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:*

- Ông Hitoshi YAHAGI: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Ông Phạm Hữu Sơn: Chứng chỉ CEO
- Ông Đỗ Minh Dũng: Chứng chỉ CEO
- Ông Phạm Việt Khoa: Chứng chỉ CEO
- Ông Đào Ngọc Vinh: Chứng chỉ CEO
- Ông Phùng Tiến Trung: Chứng chỉ CEO

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2018: Không.

## 2. Ban kiểm soát:

a) *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

TT	Họ và tên	Chức danh	Chuyên trách	Không chuyên trách	Tỷ lệ sở hữu cổ phần TEDI (%)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác của TEDI
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng ban	x		0	0
2	Ngô Nam Hà	Thành viên		x	0,468	0
3	Võ Hoàng Anh	Thành viên		x	0,203	0

b) *Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Ban kiểm soát duy trì họp tối thiểu hai lần một năm theo quy định và tham gia các cuộc họp của HĐQT để giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT; kiểm soát tính tuân thủ hoạt động của toàn hệ thống trên cơ sở các văn bản quản trị công ty.

Các hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát trong năm như sau:

- Quý I/2018: Thẩm định BCTC hợp nhất năm 2017; tổng kết hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát; thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018; Thảo luận lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2018.
- Quý II/2018: Thẩm định BCTC Quý I/2018.
- Quý III/2018: Thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2018; tham gia ý kiến với kiểm toán độc lập CPA về soát xét BCTC 6 tháng 2018. Thảo luận ý kiến đóng góp cuộc họp HĐQT Quý III/2018
- Quý IV/2018: Thẩm định BCTC 9 tháng đầu năm 2018; thảo luận ý kiến đóng góp cuộc họp HĐQT Quý IV/2018.
- Tham gia đầy đủ 5 cuộc họp của HĐQT tổ chức trong năm 2018; tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã chú trọng công tác rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ, các quy chế quy định để thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát và đưa ra khuyến nghị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, việc quản lý và thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
- Giám sát sự biến động tình hình nắm giữ cổ phần TEDI của những cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành.
- Các nhiệm vụ khác theo quyết định của ĐHĐCĐ và quy định của Điều lệ, quy định hoạt động Ban kiểm soát TEDI.
- Tham gia đóng góp các ý kiến trong việc xây dựng các quy chế, quy định như: Quy chế Công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; v.v...
- Đề xuất, lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính Tổng công ty và công ty con;
- Thảo luận về tính chất, phạm vi kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (đơn vị được chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính) trước và trong quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018; xem xét các ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng đến chất lượng Báo cáo tài chính công ty con;
- Thẩm tra tính hợp lý, hợp lệ và cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập các Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam;

**\* Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc  
Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình tài chính**

- Các Nghị quyết được thông qua bởi ĐHĐCĐ thường niên trong nhiệm kỳ đã được thực hiện và triển khai đầy đủ, bao gồm việc thoái toàn bộ vốn Nhà nước, tăng/giảm cổ phần ở các công ty con, mua/bán cổ phiếu quỹ, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, chi trả thù lao HĐQT, BKS, sửa đổi điều lệ phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành và hoạt động của Tổng Công ty.
- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định để triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và quyết định các vấn đề phát sinh theo tờ trình của Tổng Giám đốc; chủ động xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty;

## **Kết quả kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty giai đoạn 2014 -2018:**

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	Tổng doanh thu (tỷ đồng)			Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)			Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/CP)
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành KH	
2014	627	772	123%	35	44	125%	2.683
2015	710	888	125%	45	55	122%	2.709
2016	723	901	125%	46	59	128%	2.758
2017	800	877	110%	56	61	109%	2.146
2018	905	773	85%	55	36,5	66%	1.677

Giai đoạn 2014 – 2016 Tổng Công ty tăng trưởng 18% doanh thu với giá trị gia tăng gần 135 tỷ đồng.

Trong giai đoạn có nhiều khó khăn 2017 – 2018, Tổng Công ty vẫn duy trì được tỷ lệ hoàn thành kế hoạch bình quân cao: 96% kế hoạch doanh thu và 88% kế hoạch lợi nhuận.

Chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu duy trì ổn định, tính bình quân nhiệm kỳ 2014 -2018 đạt 2.500 đồng/CP, giá trị này cho thấy thành tích rất đáng ghi nhận của toàn Tổng Công ty.

Tổng Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức qua các năm như sau:

- Năm 2014: cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 10% tính trên vốn điều lệ;
- Năm 2015: cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 20% tính trên vốn điều lệ;
- Năm 2016: cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 20% tính trên vốn điều lệ;
- Năm 2017: cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 17% tính trên vốn điều lệ;
- Năm 2018: HĐQT dự kiến đề nghị cổ tức sẽ được chi trả bằng tiền mặt/cổ phần là 13% tính trên vốn điều lệ.

Tổng Công ty đã chi trả thù lao HĐQT và BKS đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm và hạch toán đúng quy định hiện hành.

Theo Nghị quyết hàng năm của ĐHĐCĐ, BKS cùng HĐQT đã chọn Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách dựa trên các tiêu chuẩn về chuyên môn, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí.

### **Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thực hiện tốt theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Tổng công ty như xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản trị doanh nghiệp; chỉ đạo người đại diện phần vốn trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ tại Công ty con, giám sát tình hình tài chính và quản lý vốn đầu tư được ủy quyền đại diện;
- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh; HĐQT đã tổ chức xin ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc

thẩm quyền của HĐQT; đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền để định hướng, chỉ đạo, đảm bảo tình hình hoạt động của toàn Tổng công ty theo đúng chiến lược, kế hoạch đề ra.

- Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018; thực hiện các quy chế đã ban hành và quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT cho Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thống nhất để có các chỉ đạo định hướng cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề lớn phát sinh trong năm.
- Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

#### ***Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc***

- Nhìn chung, trong giai đoạn 2014-2018, Ban Điều hành đã hoạt động, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ phê chuẩn.
- Qua soát xét, BKS chưa phát hiện ra trường hợp nào vi phạm các quy định trong quản lý, điều hành đối với Thành viên HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý đối với các quy định liên quan tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, đặc biệt là các quy định về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.
- Ban kiểm soát đánh giá cao nỗ lực của Ban lãnh đạo TCTy trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018. Trong bối cảnh cạnh tranh, Ban giám đốc đã luôn chủ động, linh hoạt trong công tác duy trì và phát triển thị trường, thể hiện trách nhiệm cao trong công tác quản lý điều hành
- Ban Điều hành đã triển khai và thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề ra;
- Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện có liên quan đến bất kỳ thành viên nào trong Ban Điều hành Tổng công ty.

#### ***Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Tổng Công ty và các cổ đông***

- Giai đoạn 2014-2018, BKS đã được cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cho mục đích kiểm soát theo quy định. Các thành viên BKS được tham gia các khóa học, hội thảo nghiệp vụ nhằm nâng cao kiến thức quản trị, điều hành Tổng Công ty.
- Thông qua việc phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Điều hành trong quá trình thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động giám sát, kiểm toán của Tổng Công ty; BKS nắm bắt thông tin và kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành trong việc quản lý, điều hành.
- Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện có liên quan đến bất kỳ thành viên nào trong Ban Tổng giám đốc .

#### ***Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2018***

Trên cơ sở rà soát, thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty Tư vấn thiết kế GTVT – CTCP (Tổng Công ty) đã được lập và kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, BKS có những đánh giá như sau:

- Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.
- Các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển

tiền tệ cho năm tài chính 2018 của TEDI, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Tổng công ty tuân thủ các quy định của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu về quản lý.

Tại thời điểm 31/12/2018, các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ (bao gồm: Văn phòng, Cty Kiến trúc, Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh) và Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty (Công ty Mẹ và 12 công ty con), như sau:

**\* Về kết quả kinh doanh**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng tài sản	432.469.549.248	412.299.173.127	871.078.731.313	812.431.910.202
	- Tài sản ngắn hạn	312.131.923.083	290.813.126.801	778.207.712.122	720.202.091.903
	- Tài sản dài hạn	120.337.626.165	121.486.046.326	92.871.019.191	92.229.818.299
2	Tổng doanh thu:	409.838.658.688	316.648.934.788	868.779.860.745	773.111.742.386
	- Cung cấp dịch vụ	397.092.308.560	302.952.910.050	858.476.662.121	764.912.531.790
	- Hoạt động t/chính	12.306.849.829	12.759.696.519	5.478.722.476	5.209.814.422
	- Thu nhập khác	439.500.299	936.328.219	4.824.476.148	2.989.396.174
3	LN trước thuế	33.020.465.594	21.722.972.929	65.940.791.439	47.747.919.508
4	Lợi nhuận sau thuế:	28.106.552.563	19.395.542.811	52.659.514.643	36.540.463.041
	- CĐ Công ty mẹ	28.106.552.563	19.395.542.811	37.809.963.967	24.787.646.253
	- CĐ ko kiểm soát	-	-	14.849.550.676	11.752.816.788
5	Lãi cơ bản/CP	x	x	2.146	1.677
6	Đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ	3.617.314.605	8.023.942.260	14.514.229.725	12.105.557.896

**\* Về Tài sản và Nguồn vốn:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính Công ty Mẹ		Báo cáo tài chính hợp nhất	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
<b>1</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>412.299</b>	<b>100%</b>	<b>812.432</b>	<b>100%</b>
a	Tài sản ngắn hạn	290.813	71%	720.202	89%
b	Tài sản dài hạn	121.486	29%	92.230	11%
<b>2</b>	<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>412.299</b>	<b>100%</b>	<b>812.432</b>	<b>100%</b>
a	Nợ phải trả	267.088	65%	575.392	71%
b	Vốn chủ sở hữu	145.211	35%	237.040	29%

*\* Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính hợp nhất:*

- Phân tích cơ cấu chỉ tiêu tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2018	Tỷ trọng
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>720.202</b>	<b>88,65%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	101.251	12,46%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.300	1,88%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	316.192	38,92%
4	Hàng tồn kho	286.666	35,28%
5	Tài sản ngắn hạn khác	793	0,10%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>92.230</b>	<b>11,35%</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	772	0,10%
2	Tài sản cố định	78.579	9,67%
3	Tài sản dở dang dài hạn	0	0%
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0%
5	Tài sản dài hạn khác	12.879	1,58%
	<b>Cộng</b>	<b>812.432</b>	<b>100%</b>

- Phân tích về cơ cấu chỉ tiêu Nợ phải trả

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2018	Tỷ trọng
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>570.340</b>	<b>99,52%</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	29.236	6,11%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	278.985	61,6%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15.136	3,39%
4	Phải trả người lao động	76.314	16,73%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	40.821	6,68%
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	570	
7	Phải trả ngắn hạn khác	39.342	5,74%
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	73.265	1,6%
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	800	
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.870	1,5%
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>5.051</b>	<b>0,3%</b>
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	662	0,07%
2	Phải trả dài hạn khác	1.321	0,15%
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.676	0,05%
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	241	
4	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	151	0,06%
	<b>Cộng</b>	<b>575.391</b>	<b>100%</b>



- Hệ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2018:

TT	Khả năng thanh toán	ĐVT	2017	2018
1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,40	1,41
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,26	1,26
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,79	0,76

**Nhận xét, đánh giá về tình hình tài chính:**

- Năm 2018 được xem là năm có rất nhiều khó khăn khi vốn đầu tư cho Cơ sở hạ tầng GTVT giảm mạnh, nhiều dự án trọng điểm chậm được triển khai, nợ xấu trong ngành tăng đột biến và sự cạnh sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty, đặc biệt là lĩnh vực tư vấn thiết kế.
- Trong bối cảnh đó, Doanh thu hợp nhất được 773 tỷ (đạt 85% kế hoạch), và 36,5 tỷ Lợi nhuận sau thuế cho thấy sự nỗ lực rất đáng ghi nhận của HĐQT, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Tổng Công ty.
- Năm 2018 cũng là năm đánh dấu sự tái cơ cấu mạnh mẽ trong toàn hệ thống, Tổng Công ty đang tập trung phát triển theo chiều sâu, chuẩn bị nguồn lực để đón đầu các cơ hội trong thời gian tới.

**\* Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019:**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ TEDI và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của hệ thống TEDI, Ban kiểm soát xác định trọng tâm kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ trong việc quản trị điều hành TEDI. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2018 của TEDI
- Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo hài hòa quyền lợi giữa doanh nghiệp và cổ đông;
- Phối hợp chặt chẽ với các kiểm soát viên được cử tham gia Ban kiểm soát công ty con để thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát nhằm có những kiến nghị, đóng góp kịp thời, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng Công ty
- Cập nhật các chế độ, chính sách mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu công việc được giao;

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát:**

**a) Thù lao, các khoản lợi ích:**

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao 2018	Thưởng từ LNST 2017	Tổng cộng
1	Hitoshi YAHAGI	CT HĐQT	174.720	201.315	376.035
2	Phạm Hữu Sơn	PCT HĐQT	157.248	184.537	341.785
3	Đỗ Minh Dũng	TV HĐQT	139.776	167.761	307.537
4	Đào Ngọc Vinh	TV HĐQT	139.776	167.791	307.537
5	Phạm Việt Khoa	TV HĐQT	104.832	167.761	272.593
6	Phùng Tiến Trung	CT HĐQT	34.944	-	34.944
	<b>Cộng (1):</b>		<b>751.296</b>	<b>889.135</b>	<b>1.640.431</b>

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao 2018	Thưởng từ LNST 2017	Tổng cộng
1	Phạm T. Hồng Nhung	Trưởng BKS	104.832	100.657	205.489
2	Ngô Nam Hà	TV BKS	69.888	67.104	136.992
3	Võ Hoàng Anh	TV BKS	69.888	67.104	136.992
	<b>Cộng (2):</b>		<b>244.608</b>	<b>234.865</b>	<b>479.473</b>
1	Phạm Hữu Sơn	TGD	-	232.451	232.451
2	Đỗ Minh Dũng	PTGD	-	160.894	160.894
3	Nguyễn Minh Thắng	PTGD	-	147.486	147.486
4	Lương Phương Hợp	PTGD	-	147.486	147.486
5	Nguyễn Trung Hồng	PTGD	-	160.894	160.894
6	Đào Ngọc Vinh	PTGD	-	34.399	34.399
7	Lê Văn Dịch	PTGD	-	102.793	102.793
8	Nguyễn Thị Thái Trân	KTT	-	137.597	137.597
	<b>Cộng (3):</b>		-	<b>1.124.000</b>	<b>1.124.000</b>
	<b>Tổng cộng (1)+(2)+(3)</b>		<b>995.904</b>	<b>2.248.000</b>	<b>3.243.904</b>

b) Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: Không

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan:

Cổ đông nội bộ gồm thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người quản lý doanh nghiệp, cổ đông lớn và những người có liên quan tới các đối tượng trên.

\* Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Công Tâm	NCBTT	0	0	2.100	0,017%	Mua

\* Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	FECON	CĐCL	2.264.050	18,112%	0	0%	Chuyển nhượng CP cho nhau
2	FECON S&C	CĐ lớn	0	0	1.168.750	9,350%	
3	Phạm Trung Thành	CĐ lớn	1.500.000	12,000%	2.595.300	20,762%	
4	OC	CĐCL	2.468.750	19,75%	0	0%	Chuyển nhượng CP cho nhau
5	OCG	CĐ lớn	64.000	0,512%	2.532.750	20,262%	

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

(Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát; của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không

e) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công tác quản trị của Tổng công ty tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp nói chung và Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng.

## VI. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam bao gồm các báo cáo sau (*Phụ lục kèm theo*):

- 1) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- 2) Báo cáo kiểm toán độc lập;
- 3) Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- 4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- 5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- 6) Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- BKS TCT (b/c);
- Website (CBTT);
- P.TCKT, TCCB-LĐ (th/h);
- Lưu: HĐQT

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*[Handwritten Signature]*

**Phạm Hữu Sơn**